

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST

Ngày 13 - 7 - 2021

“V/v tranh chấp ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hưng

Ông Trần Công Đăng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hên – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 148/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuất K, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã NP, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Chị Phan Hồng L, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã NP, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 17/5/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Xuất K trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Phan Hồng L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2012, nhưng không có đăng ký kết hôn. Anh và chị L chung sống được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã với nhau, chung sống không có hạnh phúc nên hai người sống ly thân.

Về con chung: Anh và chị L có hai con chung là cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 31/01/2013 và cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 17/6/2015.

Anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh và chị L được ly hôn, về con chung anh đồng ý để cho chị L nuôi hai con chung, anh đồng ý cấp dưỡng cho hai con mỗi cháu hàng tháng với số tiền 1.000.000 đồng; về tài sản chung tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 25/6/2021 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Phan Hồng L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh K chung sống với nhau từ năm 2012, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống do bất đồng quan điểm, anh K không chung thủy nên dẫn đến xảy ra mâu thuẫn sống ly thân.

Về con chung: Chị và anh K có hai con chung là cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 31/01/2013 và cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 17/6/2015. Hiện tại chị đang nuôi hai cháu.

Chị thống nhất ly hôn với anh K; về con chung chị yêu cầu được nuôi cháu P và cháu H, chị yêu cầu anh K cấp dưỡng cho hai con mỗi cháu hàng tháng với số tiền 1.000.000 đồng; về tài sản chung tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tổ tụng của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đúng với quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa anh K và chị L là vợ chồng; về con chung giao cháu Nguyễn Hoàng P và cháu Nguyễn Thị H cho chị L nuôi dạy, ghi nhận sự tự nguyện của anh K cấp dưỡng cho hai con mỗi cháu hàng tháng với số tiền 1.000.000 đồng; về tài sản chung không ai yêu cầu giải quyết nên không xét; về án phí đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Xuất K và chị Phan Hồng L xác định hai người chung sống như vợ chồng từ năm 2012, nhưng không đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống bất đồng quan điểm sống nên xảy ra mâu thuẫn, chung sống không có hạnh phúc nên anh K khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị L. Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã NP nơi hai bên cư trú xác định từ khi chung sống đến nay anh K và chị L không đăng ký kết hôn. Xét thấy, anh K và chị L chung sống như vợ chồng từ năm 2012, kể từ khi chung sống đến nay tuy có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng anh chị không đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn, do đó quan hệ của anh chị chưa tuân thủ quy định về đăng ký kết hôn, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình, trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, khi có tranh chấp yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý giải quyết và tuyên bố không công nhận vợ chồng. Do đó, đối với khởi kiện của anh K yêu cầu ly hôn với chị L, không công nhận quan hệ giữa anh K và chị L là vợ chồng.

[2] Về con chung: Anh K và chị L có hai con chung là cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 31/01/2013 và cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 17/6/2015. Hai cháu hiện chưa thành niên, kể từ khi sống ly thân đến nay chị L là người trực tiếp nuôi dạy hai cháu vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt, cuộc sống của hai cháu đã ổn định. Đồng thời, cháu P hiện đã trên 07 tuổi, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có lập biên bản ghi nguyện vọng của cháu Phon thể hiện cháu có nguyện vọng được chung sống với chị L. Do đó, giao hai cháu cho chị L tiếp tục nuôi dạy là phù hợp. Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom hai cháu mà không ai được cản trở.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị L yêu cầu anh K cấp dưỡng cho hai con mỗi cháu hàng tháng với số tiền 1.000.000 đồng và anh K cũng đồng ý cấp dưỡng cho hai cháu với số tiền chị L yêu cầu. Xét thấy, anh K và chị L đã thống nhất anh K cấp dưỡng cho hai con mỗi cháu hàng tháng với số tiền 1.000.000 đồng là trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên được ghi nhận, theo đó anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu P và cháu H mỗi cháu hàng tháng với số tiền 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi hai cháu tròn 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: K và chị L xác định tự thỏa thuận, không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Anh K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng, tổng cộng hai khoản án phí là 600.000 đồng. Ngày 21/5/2021, anh K nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí, anh K còn phải nộp tiếp án phí 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 14, 53, 81, 82, 83, 110, 116, 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận khởi kiện của anh Nguyễn Xuất K yêu cầu ly hôn với chị Phan Hồng L.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa anh Nguyễn Xuất K và chị Phan Hồng L là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 31/01/2013 và cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 17/6/2015 cho chị Phan Hồng L tiếp tục nuôi dạy. Anh Nguyễn Xuất K có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Nguyễn Hoàng P và cháu Nguyễn Thị H mà không ai được cản trở.

Anh Nguyễn Xuất K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hoàng P và cháu Nguyễn Thị H mỗi cháu hàng tháng với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 13/7/2021 cho đến khi cháu P và cháu H tròn 18 tuổi.

Kể từ khi bản án có hiệu lực, chị Phan Hồng L có đơn yêu cầu thi hành án, anh Nguyễn Xuất K chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Anh K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng, tổng cộng hai khoản án phí là 600.000 đồng. Ngày 21/5/2021, anh K nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006318 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí, anh K còn phải nộp tiếp án phí 300.000 đồng.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Nguyễn Xuất K và chị Phan Hồng L có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- CCTHADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHUM.

Bùi Văn Việt